Các Thuật Toán Thông Minh Nhân Tạo & Ứng Dụng

Chương 1



Giảng viên: Thái Hùng Văn

Email: thvan@fit.hcmus.edu.vn



Khoa Công Nghệ Thông Tin Trường Đại Học Khoa Học Tự Nhiên ĐHQG-HCM

Trí Thông Minh Nhân Tạo

- Khái niệm về AI
- Lịch sử phát triển
- Tầm quan trọng
- Phân loại
- Các công nghệ điển hình
- Các ứng dụng điển hình



Khái niệm về Al

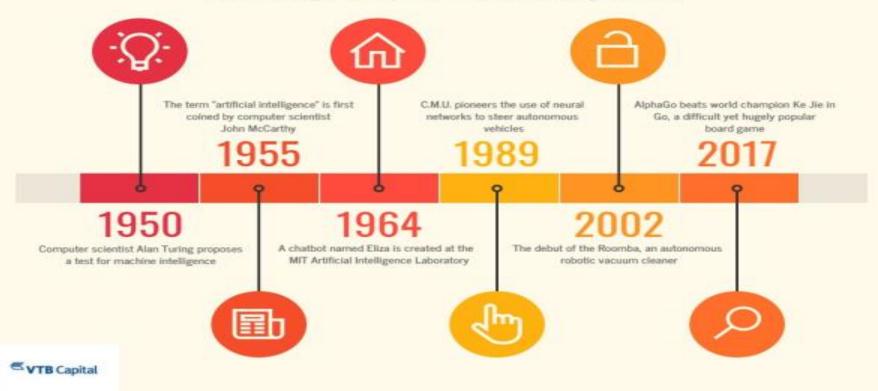
- Trí tuệ nhân tạo (AI Artificial Intelligence) là trí thông minh nhân tạo được thể hiện bằng máy móc, trái ngược với trí thông minh tự nhiên được con người thể hiện.
- AI mô phỏng các quá trình hoạt động trí tuệ của con người trên máy, đặc biệt là các hệ thống máy tính; thường là bắt chước khả năng "học tập" và "giải quyết vấn đề" của con người.



Lịch sử phát triển

7 Decades of Artificial Intelligence History

Artificial Intelligence, or Al, is revolutionizing industries. Business executives, managers, and analysts worldwide see it as strategic priority in an ever shifting Information Age. Here is a timeline of six of Al's big moments.





Lịch sử phát triển

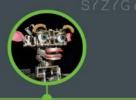
A.I. TIMELINE











1950

TURING TEST

Computer scientist Alan Turing proposes a test for machine intelligence. If a machine can trick humans into thinking it is human, then it has intelligence

1955 A.I. BORN

Term 'artificial intelligence' is coined by computer scientist, John McCarthy to describe "the science making intelligent machines"

1961

First industrial robot. Unimate, goes to work at GM replacing assembly line

1964

Pioneering chatbot developed by Joseph Weizenbaum at MIT holds conversations with humans

1966

The 'first electronic person' from Stanford, Shakey is a generalpurpose mobile robot that reasons about

A.I. WINTER

Many false starts and dead-ends leave A.I. out

1997 DEEP BLUE

Deep Blue, a chessplaying computer from IBM defeats world chess emotionally intelligent champion Garry Kasparov

1998

Cynthia Breazeal at MIT introduces KISmet, an robot insofar as it detects and responds to people's feelings

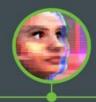














1999

Sony launches first consumer robot pet dog autonomous robotic AiBO (Al robot) with skills and personality that develop over time

2002

ROOMBA

vacuum cleaner from iRobot learns to navigate interface, into the and clean homes

2011

Apple integrates Siri, an intelligent virtual iPhone 4S

2011

IBM's question answering computer Watson wins first place on popular \$1M prize television quiz show

2014

Eugene Goostman, a chatbot passes the Turing Test with a third of judges believing Eugene is human

2014

Amazon launches Alexa, Microsoft's chatbot Tay an intelligent virtual assistant with a voice interface that completes inflammatory and shopping tasks

2016

goes roque on social media making offensive racist

2017

ALPHAGO

Google's A.I. AlphaGo beats world champion Ke Jie in the complex board game of Go, notable for its vast number (2170) of possible positions



Tầm quan trọng

- Những yếu tố cốt lõi của Kỹ thuật số trong CMCN
 4.0 sẽ là AI, IoT và Big Data.
- AI đang bắt đầu được ứng dụng nhiều vào thực tế, thể hiện vai trò cực lớn trong các bài toán phức tạp và đa dạng ở nhiều lĩnh vực.
- AI mang lại rất nhiều giá trị cho cuộc sống loài người, nhưng cũng tiềm ẩn những nguy cơ (http://genk.vn/kham-pha/50-nguoi-lao-dong-nhat-ban-co-the-mat-viec-lam-vao-tay-robot-20160126131153339.chn)



Tầm quan trọng





Phân loại

- Narrow AI: được thiết kế cho các tác vụ cụ thể (như các trợ lý ảo Siri, Alexa, Google Assistant;
- Machine Learning: nhánh con Deep learning đang là 1 lĩnh vực rất hot, hỗ trợ hiệu quả cho những vấn đề từng rất khó như: nhận thức sự vật (object perception), dịch tự động (machine translation), nhận diện tiếng nói (speech recognition),...
- Xử lý ngôn ngữ tự nhiên (NLP)
- Nhận dạng
- Robotics



Các công nghệ điển hình

- **Tự động hóa:** tạo ra hệ thống xử lý tự động các tác vụ khối lượng lớn thường lặp lại thay cho người, có khả năng thích nghi với các hoàn cảnh thay đổi.
- Machine Learning: nhánh con Deep learning đang là 1 lĩnh vực rất hot, hỗ trợ hiệu quả cho những vấn đề từng rất khó như: nhận thức sự vật (object perception), dịch tự động (machine translation), nhận diện tiếng nói (speech recognition),...
- Xử lý ngôn ngữ tự nhiên (NLP)
- · Nhận dạng
- Robotics



Các ứng dụng điển hình

- Trong lĩnh vực y tế (IBM Watson,...)
- Trong lĩnh vực giáo dục
- Trong lĩnh vực kinh doanh
- Trong lĩnh vực tài chính
- Trong lĩnh vực pháp luật
- Trong lĩnh vực sản xuất

•



